

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 3 - 2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Bảy
Ông Trịnh Anh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim S, sinh năm 1992; cư trú tại: ấp Bình Định, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Việt Kh, sinh năm: 1990; cư trú tại: ấp Tân Hiệp, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Kim S trình bày tại đơn khởi kiện và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 21/02/2023 như sau:

Về hôn nhân: Năm 2015, chị S và anh Kh tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Chị S yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng.

Về nuôi con chung: Anh Kh và chị S có 02 người con chung là Lê Việt K, sinh ngày 24/02/2016 đang sống với anh Kh và Lê Thảo V, sinh ngày 25/8/2017, đang sống với chị S. Khi ly hôn, chị S yêu cầu tiếp tục nuôi cháu V, đồng ý giao cháu Khái cho anh Kh nuôi, không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị S xác định không có.

Anh Lê Việt Kh yêu cầu Tòa án ghi lời tự khai như sau:

Về hôn nhân: Năm 2015, anh Kh và chị S tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Nay chị S xin ly hôn, anh Kh đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh Kh và chị S có 02 người con chung là Lê Việt K, sinh ngày 24/02/2016 đang sống với anh Kh và Lê Thảo V, sinh ngày 25/8/2017, đang sống với chị S. Khi ly hôn, anh Kh đồng ý tiếp tục nuôi cháu Khái và đồng ý giao cháu V cho chị S nuôi, không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh Kh xác định không có.

Anh Kh và chị S đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Nguyễn Kim S và bị đơn anh Lê Việt Kh đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2015, anh Lê Việt Kh và chị Nguyễn Kim S tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa anh chị không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung*: Anh Kh và chị S có 02 người con chung là Lê Việt K, sinh ngày 24/02/2016 đang sống với anh Kh và Lê Thảo V, sinh ngày 25/8/2017, đang sống với chị S. Khi ly hôn, anh Kh đồng ý tiếp tục nuôi cháu Khái và đồng ý giao cháu V cho chị S nuôi theo yêu cầu của chị S. Xét thấy các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận về nuôi con chung, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận. Anh chị không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, anh Kh và chị S không có yêu cầu đặt ra cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về chia tài sản và nợ chung*: Anh chị xác định không có.

[6] *Về án phí*: chị S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Lê Việt Kh và chị Nguyễn Kim S là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Lê Việt K, sinh ngày 24/02/2016 cho anh Lê Việt Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Lê Thảo V, sinh ngày 25/8/2017 cho chị Nguyễn Kim S trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Anh chị không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 14/02/2023 nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 00002832 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA
TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc